

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kết quả SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2025
và kế hoạch SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2026 của EVNGENCO3

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Phát điện 3,
Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 (TCT) kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3 (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua kết quả Sản xuất kinh doanh (SXKD) - Đầu tư xây dựng (ĐTXD) - Tài chính năm 2025 và kế hoạch SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2026 của Công ty mẹ - TCT như sau:

I. Kết quả thực hiện SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2025

1. Kết quả SXKD - Tài chính năm 2025

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH 2025	TH 2025
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	25.374	23.220
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	42.852,2	43.358,3
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	42.240,5	38.431,4
4	Lợi nhuận trước thuế (chưa bao gồm CLTG đánh giá lại)	Tỷ đồng	611,7	4.927,0
5	Lợi nhuận sau thuế (chưa bao gồm CLTG đánh giá lại)	Tỷ đồng	511,5	4.207,0
6	Lỗ CLTG đánh giá lại	Tỷ đồng	-	(786,5)
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (chưa bao gồm CLTG đánh giá lại)/Vốn góp của chủ sở hữu	%	4,55	37,45

Nhận xét:

Căn cứ số liệu thực hiện năm 2025 nêu trên, TCT đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận theo Nghị quyết số 72/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của EVNGENCO3.

2. Kết quả thực hiện ĐTXD năm 2025

- Giá trị thực hiện ĐTXD năm 2025 là 5.441,5 tỷ đồng.

- Trong năm 2025, TCT đã triển khai đầy đủ các thủ tục đầu tư cần thiết, trình các địa phương hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư/chấp thuận nhà đầu tư, đồng thời triển khai công tác khảo sát, lập hồ sơ BCNCKT, tạo tiền đề để sớm triển khai các dự án nguồn điện mới theo đúng tiến độ đề ra, bao gồm: dự án ĐMT nổi trên hồ thủy điện Buôn Kuốp/Srêpôk 3 thuộc tỉnh Đắk Lắk, dự án ĐMT nổi trên hồ thủy điện Buôn Kuốp/Srêpôk 3 thuộc tỉnh Lâm Đồng, các dự án NMTĐ Buôn Kuốp và Srêpôk 3 mở rộng, dự án nhà máy điện (NMTĐ) linh hoạt Ninh Bình và dự án NMTĐ LNG Long Sơn. TCT và các đối tác đang nghiên cứu triển khai khoảng 5.827 MW nguồn điện mới.
- Khởi công xây dựng Trụ sở Văn phòng TCT ngày 15/9/2025, hiện Nhà thầu đang thi công xây dựng theo tiến độ hợp đồng.
- Các công trình phục vụ SXKD tại các đơn vị hạch toán phụ thuộc hoàn thành đạt tiến độ kế hoạch.

II. Kế hoạch SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2026

1. Kế hoạch SXKD - Tài chính năm 2026

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH 2026
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	27.664
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	47.913,6
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	45.497,1
4	Lợi nhuận trước thuế (<i>chưa bao gồm CLTG</i>)	Tỷ đồng	2.416,5
	Trong đó:		
	<i>Lợi nhuận điện</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>2.193,8</i>
	<i>Lợi nhuận hoạt động tài chính và hoạt động khác</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>222,7</i>
5	Lợi nhuận sau thuế (<i>chưa bao gồm CLTG</i>)	Tỷ đồng	1.972,4

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của Công ty mẹ - EVNGENCO3:

- Trích lập các Quỹ: ĐHCĐ thường niên năm 2027 xem xét quyết định trên cơ sở kết quả SXKD năm 2026 của EVNGENCO3.
- Cổ tức (chưa bao gồm CLTG đánh giá lại): tối thiểu 8%/mệnh giá.

3. Kế hoạch vốn ĐTXD năm 2026

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH 2026
1	Trả nợ gốc vay	Tỷ đồng	5.442,7
2	Đầu tư thuần và góp vốn đầu tư các dự án điện	Tỷ đồng	977,4
	TỔNG CỘNG	Tỷ đồng	6.420,1

4. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026

Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2026, EVNGENCO3 đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện như sau:

3.1. Giải pháp trong sản xuất điện

- Về nhiên liệu:

- + Nhiên liệu khí: Phối hợp chặt chẽ với PV GAS để ưu tiên cấp tối đa lượng khí nội địa cho phát điện; căn cứ nhu cầu thực tế để triển khai mua khí LNG tái hóa theo hợp đồng khung 3 bên (EVN, EVNGENCO3 và PV GAS) năm 2026 đã ký kết, đảm bảo nhiên liệu khí cho sản xuất điện (SXĐ) của các NMĐ Phú Mỹ theo nhu cầu huy động của hệ thống điện.
- + Nhiên liệu than: theo dõi, đôn đốc tình hình giao nhận than của các nhà cung cấp theo hợp đồng đã ký, bám sát tình hình cung ứng điện để kịp thời điều chỉnh linh hoạt kế hoạch giao nhận phù hợp với kế hoạch huy động của các nhà máy. Đồng thời, lựa chọn thời điểm và chủng loại than phù hợp để tổ chức mua bổ sung than cho phần khối lượng còn thiếu theo nhu cầu huy động thực tế của NMĐ Vĩnh Tân 2, đảm bảo sẵn sàng về nguồn cung cấp than theo kế hoạch vận hành năm 2026 và giảm chi phí biến đổi cho SXĐ, tạo ưu thế trong lập lịch huy động.

- Về nâng cao hiệu quả sản xuất, vận hành ổn định, an toàn:

- + Tăng cường công tác quản lý vận hành: thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình trạng thiết bị, kịp thời khắc phục các bất thường phát sinh không để phát triển thành sự cố, đảm bảo vận hành an toàn, tin cậy các tổ máy, đặc biệt trong giai đoạn cao điểm mùa khô.
- + Tiếp tục thực hiện đề án giảm suất hao nhiệt các NMĐ và nghiên cứu các giải pháp mới để giảm suất hao nhiệt than tại các NMĐ than Vĩnh Tân 2 và Mông Dương 1, với mục tiêu về giá trị theo PPA trong năm 2026; Thực hiện đề án giảm suất hao nhiệt tại các NMĐ khí Phú Mỹ
- + Thực hiện chương trình phục hồi công suất, hiệu suất các tuabin hơi, lò thu hồi nhiệt của CTNĐ Phú Mỹ.
- + Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác sửa chữa theo RCM; triển khai chương trình sửa chữa theo định hướng Non-OEM, đẩy mạnh gia công phục hồi nhằm giảm chi phí bảo dưỡng sửa chữa, giảm phụ thuộc vào nhà chế tạo chính hãng, tạo ưu thế cạnh tranh với các NMĐ khác.
- + Nâng cao năng lực sửa chữa bảo dưỡng, thay thế dần chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật chính hãng để tăng tính chủ động, tối ưu và tiết giảm chi phí.
- + Đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường, tài nguyên nước, kiểm soát phát thải khí nhà kính. Đẩy mạnh tiêu thụ tro, xỉ theo hướng ổn định, bền vững.

3.2. Nâng cao hiệu quả tham gia thị trường điện, tối ưu doanh thu và lợi nhuận

- Bám sát các cấp có thẩm quyền trong việc lập, phê duyệt phương thức vận hành hàng tháng/quý để kịp thời đề xuất các ý kiến phù hợp với tình hình khả dụng của các NMD, tạo thuận lợi khi tham gia thị trường điện.
- Thường xuyên cập nhật nhu cầu tăng trưởng phụ tải, tình hình hệ thống điện, tình hình thủy văn, nhiên liệu, phương thức huy động tuần/tháng và các yêu cầu của Điều độ Hệ thống điện để điều hành linh hoạt công tác vận hành các tổ máy, đảm bảo tối ưu lợi nhuận thị trường điện.
- Điều chỉnh phương án chào giá kịp thời, phù hợp với diễn biến thị trường điện, tình hình khả dụng tổ máy, chi phí biến đổi và kế hoạch huy động nhằm tối ưu doanh thu, lợi nhuận của TCT.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, AI và các công cụ phân tích dữ liệu trong dự báo giá thị trường điện, nhu cầu phụ tải để hỗ trợ ra quyết định điều hành, chào giá hiệu quả.

3.3. Giải pháp về quản trị tài chính

- Tối ưu hóa chi phí trong các lĩnh vực hoạt động để góp phần đảm bảo kế hoạch lợi nhuận của TCT.
- Tăng cường kiểm soát, tối ưu chi phí sản xuất điện thông qua việc tiếp tục khai thác hiệu quả các giải pháp đang triển khai.
- Tiếp tục thực hiện tối ưu chi phí sửa chữa lớn với các giải pháp như: tự gia công phục hồi, thay thế chuyên gia, hợp tác với các đối tác Non-OEM, ...
- Thanh xử lý 100% VTTB tồn đọng, kém, mất phẩm chất; hoàn thành chỉ tiêu giảm hàng tồn kho theo kế hoạch.
- Rà soát, cân đối vốn để đáp ứng cho hoạt động SXKD, ĐTXD và tối ưu hiệu quả tài chính.

3.4. Đảm bảo tiến độ, chất lượng các dự án đầu tư xây dựng

- Tập trung quản lý điều hành, giám sát chặt chẽ việc thi công của các nhà thầu; kịp thời nghiên cứu và đề xuất với cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đảm bảo tiến độ, khối lượng, chất lượng và thanh quyết toán các dự án đang thực hiện đúng thời hạn quy định, cụ thể:
 - + Hoàn thành quyết toán toàn bộ dự án đối với: Dự án NMNĐ Thái Bình, Dự án NMNĐ Vĩnh Tân 4 và Vĩnh Tân 4 Mở rộng.
 - + Dự án Cảng nhập than TTDL Vĩnh Tân: Bám sát, đôn đốc UBND tỉnh Lâm Đồng để xem xét phương án điều chỉnh quy hoạch Hòn Cau và giao khu vực biển trên cơ sở đề xuất của TCT để tiếp tục thi công.
 - + Dự án xây dựng trụ sở TCT Phát điện 3 tại TP. Hồ Chí Minh: Đảm bảo thi công xây dựng đạt chất lượng và tiến độ theo kế hoạch.

- + Dự án mở rộng mái che kho than NMNĐ Vĩnh Tân 2 (giai đoạn cuối): hoàn thành thi công và đưa vào sử dụng trong năm 2026.
- + Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư và triển khai lắp đặt các hệ thống điện mặt trời cấp điện tự dùng tại các khu vực phù hợp trong các nhà máy nhằm tận dụng nguồn năng lượng tái tạo, góp phần nâng cao hiệu suất vận hành, giảm suất hao, tiết kiệm điện tự dùng và góp phần giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo định hướng kế hoạch đã đề ra.
- Đối với các dự án xúc tiến đầu tư, TCT đã chủ động triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, nghiên cứu đầu tư các dự án nguồn điện, cụ thể:

TT	Danh mục dự án	Công suất (MW)	Năm vận hành dự kiến
1	Thủy điện Srêpôk 3 mở rộng	110	2028
2	Thủy điện Buôn Kuốp mở rộng	140	2029
3	ĐMT nổi trên hồ TĐ Srêpôk 3 tỉnh Đắk Lắk	50	2028
4	ĐMT nổi trên hồ TĐ Buôn Kuốp tỉnh Đắk Lắk	50	
5	ĐMT nổi trên hồ TĐ Srêpôk 3 tỉnh Lâm Đồng	100	
6	ĐMT nổi trên hồ TĐ Buôn Kuốp tỉnh Lâm Đồng	87	
7	NMĐ Linh hoạt Ninh Bình	300	2027-2028
8	Nhà máy ĐMT Sông Bình	200	2028
9	NMĐ Linh hoạt Ninh Bình 2	1.200	2029-2030
10	NMNĐ LNG Long Sơn	1.500	2030-2031
11	Nhà máy ĐMT Long Tân	600	2031
12	Nhà máy ĐMT Lộc Thiện	395	2031
13	ĐGNK Nam Bộ 1	500	2030-2031
14	Thủy điện tích năng Đà Nẵng - Giai đoạn 1	595	2031
	TỔNG CỘNG	5.827	

- Tiếp tục thúc đẩy triển khai công tác nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội hợp tác phát triển dự án, tham gia góp vốn và thực hiện đầu tư các dự án nguồn điện mới theo Quy hoạch điện lực quốc gia.

3.5. Ứng dụng hiệu quả KHCN, chuyển đổi số

- Khai thác hiệu quả các ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số đã được triển khai trong các lĩnh vực hoạt động của TCT nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường kiểm soát chi phí và sử dụng hiệu quả nguồn lực, cụ thể:
 - + Lĩnh vực Quản trị: Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống ERP và các phần mềm dùng chung như: E-Office, SmartEVN, Payroll, E-Payment, hệ thống Workflow, kho vật tư thông minh (WMS), ...

- + Lĩnh vực đầu tư - xây dựng: Tiếp tục áp dụng thiết kế BIM, thường xuyên triển khai cập nhật dữ liệu và áp dụng phần mềm IMIS 2.0 theo kế hoạch của EVN/EVNICT.
- + Lĩnh vực kỹ thuật - sản xuất: Tiếp tục khai thác hiệu quả Trung tâm giám sát online, nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI trong cảnh báo lũ, phân tích, dự báo tình hình nước về các hồ chứa; xây dựng bản đồ số vùng hạ du các nhà máy thủy điện, ...
- Tiếp tục nghiên cứu, lập chương trình triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số và nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo theo chỉ đạo của EVN và định hướng tinh gọn, tập trung vào các lĩnh vực, nghiệp vụ trọng tâm của TCT:
 - + Triển khai xây dựng Trung tâm điều hành tập trung (OCC) để giám sát, điều phối tập trung công tác vận hành các NMD của TCT, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và giảm chi phí vận hành.
 - + Mở rộng hệ thống ERP và hoàn thiện hệ thống Workflow của TCT.
 - + Ứng dụng công nghệ AI trong dự báo giá thị trường điện, xây dựng hệ thống trợ lý ảo của TCT, mở rộng ứng dụng quản lý nguồn điện EVNGENCO3.

3.6. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tối ưu lao động, thực hiện thuê ngoài đối với lao động giản đơn.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo với nhiều hình thức, chương trình mới nhằm xây dựng nguồn nhân lực chuyên nghiệp, quản trị tiên tiến.
- Tập trung đào tạo chuyên sâu trong và ngoài nước về: quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, tài chính, nghiệp vụ đấu thầu và các công nghệ mới.
- Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút và giữ chân nhân lực chất lượng cao, đảm bảo TCT có đội ngũ đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

3.7. Giải pháp quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục hoàn thiện và trình EVN kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2026 - 2030 gắn với phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, nhằm đảm bảo nguồn lực cho nhu cầu đầu tư phát triển của TCT.
- Đổi mới mô hình quản trị theo hướng mở, linh hoạt, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hậu kiểm.
- Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp quy định EVN và pháp luật hiện hành, đồng thời đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động của TCT.

- Chủ động tham gia rà soát và mạnh mẽ đóng góp ý kiến đối với các cơ chế, chính sách pháp luật về giá điện và thị trường điện theo hướng đảm bảo công bằng và hài hòa lợi ích của tất cả các chủ đầu tư và các loại hình phát điện.

3.8. **Đẩy mạnh hợp tác và phát triển đối tác**

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan đại diện ngoại giao, thương mại các nước tại Việt Nam nhằm thúc đẩy các cơ hội hợp tác, tiếp cận các nguồn tài trợ và hình thức tài trợ tài chính cho các dự án ĐTXD của TCT trong thời gian tới.
- Chủ động tham gia các hoạt động, sự kiện, diễn đàn quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm trong và thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực năng lượng.
- Thiết lập khuôn khổ hợp tác với các đối tác tiềm năng trong các lĩnh vực phù hợp với định hướng phát triển của TCT.
- Tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ, hợp tác với các đối tác quốc tế trong các lĩnh vực: Nghiên cứu đầu tư phát triển dự án nguồn điện; giải pháp tối ưu vận hành các NMD hiện hữu (giải pháp NMD số IDPP, ứng dụng công nghệ đốt trộn than, giải pháp giảm suất hao nhiệt, các cải tiến nâng cao độ tin cậy của tổ máy, ...), đào tạo và hợp tác cung cấp nhiên liệu cho NMD.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS/EVNGENCO3;
- Ban TGD/EVNGENCO3;
- VP, các Ban/ EVNGENCO3;
- Lưu: VT, KH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đình Quốc Lâm

[Handwritten signatures and initials at the bottom of the page]